

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Phan Minh Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị N; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1971 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Chu Thị A, sinh năm 1945 (đã chết); chồng: Đinh Quang V, sinh năm 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 08-7-2021, tạm giam ngày 11-7-2021, đến ngày 19-7-2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

2. Trầm Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1965 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn P, sinh năm 1933 và bà Đinh Thị X (đã chết); vợ: Vũ Thị B, sinh năm 1960 và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Không có, tiền sự: Không

có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 08-7-2021, tạm giam ngày 11-7-2021, đến ngày 21-7-2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn C; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Phú E; vắng mặt.
3. Anh Dương Văn D; vắng mặt.
4. Anh Hà Văn M; vắng mặt.
5. Anh Trần Đức H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6 năm 2021, Trầm Văn T, sinh năm 1965 trú tại K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt đầu đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề cho khách. Hàng ngày Trầm Văn T tổng hợp số lô đề ghi được cho khách vào một tờ giấy có dòng kẻ. Sau đó đến khoảng 18 giờ hàng ngày, dùng điện thoại chụp ảnh tờ giấy đã tổng hợp số lô đề rồi vào tài khoản Zalo của Trầm Văn T (số điện thoại 0975316xxx) gửi ảnh đã chụp qua tin nhắn cho Hoàng Thị N, sinh năm 1971, trú tại Khu A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (số điện thoại 0336915xxx) để hưởng tiền hoa hồng. Sau khi nhận được bảng tổng hợp số lô đề từ Trầm Văn T, Hoàng Thị N nhắn tin đồng ý. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Hoàng Thị N tính toán tiền trúng thưởng rồi thanh toán với Trầm Văn T vào ngày hôm sau. Cách thức Trầm Văn T ghi các số lô đề cho khách như sau:

- Loại hình lô: Mỗi số lô là một số có 02 chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của 01 trong 27 giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 80.000 đồng mỗi điểm lô.

- Loại hình đề: Mỗi số đề là một số có 02 chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm đề tương ứng với 1.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 70.000 đồng.

- Loại hình “3 càng”: Mỗi số “3 càng” là một số có 03 chữ số, số “3 càng” trúng thưởng là số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm “3 càng” tương ứng với 1.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 400.000 đồng mỗi điểm “3 càng”.

- Loại hình lô xiên: Mỗi số lô xiên (xiên 2, xiên 3) là những cặp số có 02, 03 chữ số, số lô xiên trúng thưởng là những cặp số (hai số, ba số) trùng với 02 số cuối của 27 giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày

hôm đó. Một điểm lô xiên tương ứng với 1.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 10.000 đồng mỗi điểm lô xiên 2; 40.000 đồng mỗi điểm lô xiên 3.

Các bảng tổng hợp số lô đề của Trầm Văn T và các tin nhắn trước ngày 7-7-2021, sau khi có kết quả mở thưởng rồi tính tiền thắng để trả tiền cho người chơi thì Trầm Văn T và Hoàng Thị N đã xóa hết và những người mua số lô, số đề chủ yếu là khách qua đường, không biết tên tuổi, địa chỉ. Kết quả điều tra xác định ngày 07-7-2021, Trầm Văn T ghi cho khách 212 điểm lô x 23.000đ/điểm = 4.876.000 đồng; 90.000 đồng tiền lô xiên và 909.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền Trầm Văn T ghi số lô đề cho khách trong ngày 07-7-2021 là 5.875.000 đồng, sau đó Trầm Văn T đã ghi tổng hợp vào 01 tờ giấy có kẻ dòng rồi chụp ảnh lại và gửi qua tin nhắn cho Hoàng Thị N qua ứng dụng Zalo. Sau khi nhận được tin nhắn của Trầm Văn T, Hoàng Thị N đã nhắn tin đồng ý nhận các số lô đề của Trầm Văn T. Đến khoảng 20 giờ 14 phút cùng ngày, Hoàng Thị N đối chiếu bảng số lô đề mà Trầm Văn T chuyển cho với kết quả xổ số miền Bắc thì chỉ có 25 điểm lô trúng thưởng, tương đương 80.000 đồng/1 điểm = 2.000.000 đồng. Sáng ngày 8-7-2021, Trầm Văn T đã thanh toán cho Hoàng Thị N số tiền còn lại là 3.517.000 đồng.

Ngày 08-7-2021, Trầm Văn T tiếp tục ghi số lô đề cho nhiều khách và tổng hợp lại vào trong 01 quyển sổ, trong sổ ghi số lô đề thể hiện là 9.758.000 đồng nhưng thực tế số tiền ghi số lô đề cho khách mà Trầm Văn T có được là 2.176.000 đồng, sau khi bị bắt Trầm Văn T đã nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra. Trong số những người ghi số lô đề có: Nguyễn Phú E, sinh năm 1979, trú tại khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được mua 20 điểm lô con 76; 20 điểm lô con 97 mỗi điểm lô là 23.000 đồng và 40.000 đồng 02 con đề 76, 97 với tổng số tiền là 500.000 đồng; Dương Văn D, sinh năm 1977, trú tại K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được mua 02 điểm lô con 52; 02 điểm lô con 62, mỗi điểm lô là 23.000 đồng và 10.000 đồng 02 con đề 52 và 76 với tổng số tiền là 102.000 đồng; ngoài ra Trầm Văn T được ghi thêm cho một hay hai người nữa nhưng Trầm Văn T không biết tên tuổi, địa chỉ, những số lô đề còn lại do ngày hôm đó Trầm Văn T đã uống rượu say nên đã tự ghi vào thực tế số tiền ghi lô đề có được chỉ có 2.176.000 đồng. Sau khi Nguyễn Phú E và Dương Văn D mua xong thì ra gian ngoài cửa hàng ngồi uống nước. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đinh Văn C, sinh năm 1974, trú tại khu C, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang hỏi mua với Trầm Văn T 5.000 đồng con đề 00 trong phòng ngủ nhưng chưa kịp đưa tiền cho Trầm Văn T thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt giữ, toàn bộ số lô đề Trầm Văn T ghi cho khách ngày 08-7-2021 chưa kịp chuyển cho Hoàng Thị N. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật, mời người chứng kiến và những người có liên quan về trụ sở Công an thị trấn Na Sầm để lập biên bản sự việc, tạm giữ đồ vật, tài sản của Trầm Văn T gồm:

Số tiền 2.167.000 đồng; 01 quyển vở bên trong ghi các số lô, số đề ghi cho khách trong ngày 7/7 và ngày 8/7/2021; 01 bút bi mực màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 860169041437171 bên trong lắp 01 sim Viettel đã qua sử dụng.

Ngày 8-7-2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei: 356985068269960 màu xám bên trong lắp 01 sim Viettel (máy đã qua sử dụng) của Hoàng Thị N.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07-7-2021, thì bảng số lô đề mà Trầm Văn T chuyển cho Hoàng Thị N ngày 7-7-2021 có các số trúng thưởng như sau: Số lô 57 x 5 điểm; 82 x 5 điểm; 98 x 5 điểm; 35 x 5 điểm; 98 x 5 điểm tổng cộng số tiền trúng thưởng là 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Trầm Văn T và Hoàng Thị N sử dụng để đánh bạc trong ngày 07-7-2021 sẽ bằng tổng số tiền số lô đề ghi cho khách + tổng số tiền lô, đề trúng thưởng = 5.875.000 đồng + 2.000.000 đồng = 7.875.000 đồng. Trầm Văn T chuyển những số lô đề ghi được của khách cho Hoàng Thị N để được hưởng lợi 1.000 đồng mỗi điểm lô và 10% tiền lô xiên, “3 càng”; 150 đồng/1 điểm đề ghi cho khách. Ngày 07-7-2021, Trầm Văn T ghi được 212 điểm lô; 90 điểm lô xiên; 909 điểm đề tổng cộng đã thu lợi số tiền 357.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 340/KLGD-PC09 ngày 20-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “SV TRẦM VĂN T” gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 16-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã ghi lô đề; tổng cộng số tiền Trầm Văn T và Hoàng Thị N sử dụng để đánh bạc trong ngày 07-7-2021 sẽ bằng tổng số tiền số lô đề ghi cho khách + tổng số tiền lô, đề trúng thưởng = 5.875.000 đồng + 2.000.000 đồng = 7.875.000 đồng. Ngoài ra ngày 08-7-2021 Trầm Văn T có được ghi số đề cho một số người trong sổ ghi số lô đề thể hiện là 9.758.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ được ghi số lô đề cho khách mà Trầm Văn T được số tiền là 2.176.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm; bị cáo Trầm Văn T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.167.000 (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bút bi mực màu đen.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 860169041437171 bên trong lắp 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trầm Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 356985068269960 màu xám bên trong có 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị N.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Thị N số tiền 5.875.000 đồng và 2.000.000 đồng; truy thu của bị cáo Trầm Văn T 357.000 đồng là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có và liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc những người làm chứng anh Đinh Văn C, Nguyễn Phú E, Dương Văn D, Hà Văn M, Trần Đức H vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người làm chứng; do vậy việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản sự việc ngày 08-7-2021; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 7-7-2021 tại khu B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Trầm Văn T và Hoàng Thị N có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề với tổng số tiền 7.875.000 (bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Do

vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra không những vi phạm quy định về quản lý hành chính của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Thị N có vai trò chủ động tích cực chủ động hơn bị cáo Trầm Văn T. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[9] Các bị cáo là người lao động tự do, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không bắt các bị cáo đi chấp hành án thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T tại địa phương là phù hợp, để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tuy không có nghề nghiệp ổn định nhưng vẫn có khả năng lao động, các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử thấy áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Các biện pháp tư pháp: Các bị cáo đều thu lợi bất chính và có số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên truy thu của bị cáo Hoàng

Thị N số tiền 5.875.000 (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; truy thu của bị cáo Trầm Văn T số tiền 357.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với Đinh Văn C, Nguyễn Phú E, Dương Văn D, Hà Văn M, Trần Đức H đã có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Văn Lãng đã tách hồ sơ để làm thủ tục ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua các số lô đề đối với các đối tượng này theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[13] Đối với hành vi ghi số lô đề ngày 8-7-2021 của bị cáo Trầm Văn T với số tiền 2.167.000 (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng, căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án do chưa đủ cơ sở nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên. Tuy nhiên kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Trầm Văn T đối với hành vi ghi số lô đề ngày 08-7-2021.

[14] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi mực màu đen vì đây là công cụ phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.167.000 (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng là số tiền ghi lô đề trái phép theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 860169041437171 bên trong lắp 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trầm Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 356985068269960 màu xám bên trong có 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị N là công cụ phạm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Đối với 01 (một) quyển vở, bên trong có ghi các số lô, số đề ghi cho khách trong ngày 07-7 và ngày 08-7-2021, thu giữ của Trầm Văn T xét thấy là vật chứng của vụ án do đó ngày 20-12-2021 Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 600/CV-TA về việc giao vật chứng trong vụ án gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xuất vật chứng để lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[18] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về hình phạt chính; xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh kinh tế, các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để răn đe; đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) 06 (sáu) tháng thử thách thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24-12-2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Trầm Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) 02 (hai) tháng thử thách thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24-12-2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T; mỗi bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.167.000 (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bút bi mực màu đen.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 860169041437171 bên trong lắp 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trầm Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei 356985068269960 màu xám bên trong có 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị N.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Thị N số tiền 5.875.000 (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng và 2.000.000 (hai triệu) đồng. Truy thu của bị cáo Trầm Văn T số tiền 357.000 (ba trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-11-2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thị N, Trầm Văn T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh